TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QL** **TỈNH NA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 199/2023/QĐST-HNGĐ	*QL, ngày 13 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2023/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 08 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1995;

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1991;

Cùng nơi cư trú: Thôn 4, xã QT, huyện QL, tỉnh NA.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 09 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Quang V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 18/4/2017 cho chị Ngô Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Quang V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 09/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Nguyễn Quang V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Quang V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Quang V thống nhất thoả thuận, chị N chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; hoàn trả cho chị Ngô Thị N số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2022/0000392 ngày 29/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, tỉnh NA.

Anh Nguyễn Quang V phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. QL;
- Chi cục THADS H. QL;
- TAND tỉnh NA;
- UBND xã QT (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm